

Bản án số: 25/2017/TLST-HNGĐ  
Ngày: 20/6/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Quang Dũng**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh**

**Ông Nguyễn Văn Cường**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:**

**Bà Nguyễn Thanh Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/06/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **129/2017/TLST-HNGĐ** ngày 15 tháng 3 năm 2017 về việc: “**Tranh chấp ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **56/2017/QĐST-HNGĐ** ngày 22/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62 ngày 05/6/2017 giữa:

**\*Nguyên đơn:** Chị **Tạ Thị Thùy D** – Sinh năm 1982

HKTT: Số B hẻm N A, phường T, quận Long Biên, TP. Hà Nội. (Có mặt)

**\*Bị đơn:** Anh **Thân Văn T** – Sinh năm 1981

HKTT: Số B hẻm N A, phường T, quận Long Biên, TP. Hà Nội. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - chị Tạ Thị Thùy D trình bày:** Chị và anh Thân Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/07/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Mỗi lần anh T uống rượu thường chửi bới, đánh vợ con, thậm chí gây sự và dọa dẫm cả mẹ đẻ chị khiến có lần chị phải nhờ sự can thiệp của cơ quan công an. Không những thế anh T còn cặp bồ, quan hệ bất chính

với vợ cũ, và nhiều người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên nhủ và nhờ gia đình anh T tác động nhưng anh T không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, anh T cũng không có trách nhiệm gì với con cái, chỉ thỉnh thoảng đến đón con đi chơi chốc lát. Từ khi chị nộp đơn ly hôn, anh T không về nhà nhưng có liên lạc bằng điện thoại với chị, qua điện thoại anh T thể hiện biết việc Tòa án niêm yết, triệu tập nhưng anh T gây khó khăn cho chị, bảo chị muốn làm gì thì làm, Tòa án muốn xét xử thế nào thì xét xử. Vì vậy, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Thân Văn Tới

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là: Thân Dương Ngân K, sinh ngày 22/12/2013, hiện cháu K đang ở với chị D. Do anh T không đến Tòa để trình bày nguyện vọng nuôi con nên chị D đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị D có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh T không có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Tới.

**\* Anh Thân Văn T - Là bị đơn:** Quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo theo quy định của pháp luật cho anh T nhưng anh T cố tình không đến Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng tại các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D với anh Tới. Giao con chung là cháu K cho chị D được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh Tới. Về tài sản chung, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tạ Thị Thùy D và anh Thân Văn T đăng kí kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 10/07/2013 tại Ủy ban nhân dân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc, có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác. Khi về nhà anh T chửi bới, đánh đập vợ con, gây sự và dọa dẫm mẹ vợ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, anh T bỏ nhà đi nơi khác, không có trách nhiệm gì với con cái. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng tình cảm của hai anh chị không thể cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay, chị D kiên quyết xin ly hôn với anh Tới. Anh T không mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh T cố tình không đến Tòa giải quyết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị D và anh Tới, địa phương cũng xác nhận vợ chồng anh chị mâu thuẫn một thời gian dài, có xảy ra xô xát với nhau. Vì vậy, HĐXX giải quyết vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. HĐXX thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay, chị D xác định không còn tình cảm với anh T nữa và vẫn kiên quyết xin ly hôn. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh T là có căn cứ và phù hợp Luật Hôn nhân và gia đình.

**\* Về việc nuôi con:** Anh chị có 01 con chung là:

Cháu Thân Dương Ngân K – sinh ngày 22/12/2013;

Hội đồng xét xử thấy rằng: chị D có khả năng và điều kiện nuôi con, có công việc và thu nhập ổn định, có chỗ ở cùng với mẹ đẻ. Anh T hiện nay không rõ nơi cư

trú và nơi làm việc. Bản thân anh T không đến Tòa án để trình bày về nguyện vọng nuôi con, khả năng và điều kiện nuôi con. Do đó, để bảo đảm cho cháu K được phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần, Hội đồng xét xử thấy nên giao cho chị D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con cho anh T đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

**\* Về tài sản chung và công nợ:** Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

**\* Về án phí:** Chị D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – chị Tạ Thị Thùy D với bị đơn – anh Thân Văn T. Chị D được ly hôn với anh T.

2. Về việc nuôi con: Giao cho chị Tạ Thị Thùy D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là: Cháu Thân Dương Ngân K – sinh ngày: 22/12/2013.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Thân Văn T cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

***Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.***

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 5074 ngày 14/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay, chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị D, vắng mặt anh T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADSQ. Long Biên;
- UBND phường Thượng Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Vũ Quang Dũng***